

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **430/2025/HS-PT**

Ngày: **13– 8 – 2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Mỹ Hạnh**

Ông **Đỗ Minh Nhựt**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mỹ Ngọc** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 207/2025/TLPT-HS, ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Điều Vĩnh H và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Điều Vĩnh H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 28/3/2001 tại tỉnh Đồng Nai.

Số Căn cước công dân: 075201014587, cấp ngày 09/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã C, tỉnh Đồng Nai).

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Điều Hỷ T, sinh năm 1969; Con bà: Trần Ứng M, sinh năm 1981.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến ngày 13/01/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Đến ngày 10/4/2025, bị bắt tại phiên tòa sơ thẩm.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ – Có mặt.

2. Phòng Tuấn Q, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 09/12/2001 tại tỉnh Bình Phước.

Số Căn cước công dân: 070201011923, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Phòng Thính D, sinh năm 1972; Con bà: Vòng C, sinh năm 1972.

Gia đình có 02 anh chị, bị cáo là con nhỏ nhất à chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến ngày 13/01/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 10/4/2025, bị bắt tại phiên tòa sơ thẩm.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ – Có mặt.

3. Lâm Nhục C, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15/3/2001 tại tỉnh Đồng Nai.

Số Căn cước công dân: 075201018551, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã C, tỉnh Đồng Nai).

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lâm A P, sinh năm 1972; Con bà: Hong A M1, sinh năm 1970.

Gia đình có 02 anh chị, bị cáo là con nhỏ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến ngày 13/01/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 10/4/2025, bị bắt tại phiên tòa sơ thẩm.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ – Có mặt.

4. VẮN PHÚ N, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 19/01/2001 tại tỉnh Đồng Nai.

Số Căn cước công dân: 075201005425, cấp ngày 20/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã C, tỉnh Đồng Nai).

Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai).

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: VẮN NHẬT P1, sinh năm 1975 (đã chết); Con bà: TRỊNH SÝ T1, sinh năm 1975.

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến ngày 13/01/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 10/4/2025, bị bắt tại phiên tòa sơ thẩm.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ – Có mặt.

Ngoài ra, còn có bị cáo Lê Nhĩ H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (06) nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính của vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều V, Lâm Nhục C, Lê Nhĩ H1, Phòng Tuấn Q và VẮN PHÚ N là bạn bè và đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy khay (Ketamine) và uống thuốc lắc (MDMA).

Khoảng 20 giờ ngày 13/08/2022, sau khi ăn uống xong tại nhà của mình tại ấp T, xã B, huyện C thì H rủ H1, N và C góp tiền thuê nhà sử dụng ma túy, thống nhất mỗi người góp trước 1.000.000 đồng, sau khi sử dụng xong thì sẽ chia đều và cả nhóm đồng ý.

Sau đó H gọi điện cho Trần Thanh L thuê căn nhà số H, khu phố N, phường S, thành phố L rồi lấy xe ô tô Honda Citi biển số 60A-993.96 chở H1, N, C đến nhà đã thuê. Tại đây, H gọi điện cho Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 04 viên thuốc lắc và 3.000.000 đồng ma túy Khay hết tổng cộng 4.200.000 đồng. Sau

khi nhận ma túy, H cất giấu 1,5 viên thuốc lắc trong xe ô tô của mình rồi mang 2,5 viên thuốc lắc và 01 bạch ma túy Khay vào để trên bàn ngoài phòng bếp. Ngoài ra, H1 còn gọi điện rủ Nguyễn Xuân N1, C gọi Lê Thùy T2 và Phòng Tuấn Q đến sử dụng ma túy, Q rủ thêm Hồ Thị Anh T3 và Ngô Mẫn M2 đi cùng đến sử dụng ma túy.

Đến khoảng 09 giờ 45 ngày 14/08/2022, Công an phường S kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong phòng ngủ của nhà thuê 02 đèn Laser, 01 loa, 01 máy tạo khói, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền 20.000 đồng quăn tròn, 01 thẻ hình chữ nhật, 01 bạch nylon chứa tinh thể màu trắng (ma túy K) để trong lỗ đèn trang trí phòng bếp ngay lối đi. Tiếp tục khám xét khăn cấp xe ô tô 60A- 993.96 màu trắng của H, thu giữ trong hộc phía tay lái 01 bạch nylon bên trong có 1,5 viên nén màu xanh (thuốc lắc).

Qua điều tra xác định, trước đó vào ngày 06/8/2022, H cùng N, H1, C, Q đã 01 lần cùng nhau hùn tiền mua ma túy sử dụng tại căn nhà thuê trên. H là người gọi điện thoại cho Nguyễn Đỗ Duy T4 để thuê nhà, sau đó T4 cho H số điện thoại của L để thuê loa, đèn. H, N, H1, C, Q đã góp tiền mua ma túy, thuê nhà, loa, đèn với tổng số tiền 20.400.000 đồng.

2. Về giám định:

Tại bản kết luận giám định số 1745/KL-KTHS ngày 22/8/2022, Phòng K1 Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- + Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, thu giữ trong phòng) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7570 gam, loại: Ketamine;
- + Mẫu chất màu xanh (ký hiệu M2, thu giữ trên xe ô tô của H) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4570 gam, loại: MDMA.

3. Quyết định của Cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) đã áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

- Bị cáo **Điều Vĩnh H 08 (Tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến ngày 13/01/2023.

- Bị cáo **Phòng T7 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến ngày 13/01/2023.

- Bị cáo **Lâm Nhục C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến ngày 13/01/2023.

- Bị cáo **Vấn Phú N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến ngày 13/01/2023.

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đồng thời, căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, bắt tạm giam các bị cáo Điều Vĩnh H, Phòng T, Lâm Nhục C và Vấn Phú N ngay sau khi tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Lê Nhĩ H1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bắt tạm giam bị cáo Lê Nhĩ H1 ngay sau khi tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Điều Vĩnh H về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

4. Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

- Ngày 20 tháng 4 năm 2025, bị cáo Vấn Phú N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với nội dung: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bản thân là lao động chính trong gia đình, ba mất sớm, mẹ đi làm xa, em nhỏ còn đi học, có anh trai bị bệnh thần kinh; bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu.

- Ngày 21 tháng 4 năm 2025, bị cáo Điều Vĩnh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo với nội dung: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bản thân là lao động chính trong gia đình; bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu.

- Ngày 21 tháng 4 năm 2025, các bị cáo Phòng Tuấn Q và Lâm Nhục C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với nội dung: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bản thân là lao động chính trong gia đình, ba mẹ già yếu, không có khả năng lao động; các bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Q, C, N vẫn giữ nguyên kháng cáo; bị cáo H thay đổi kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

5. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Điều Vĩnh H, Lâm Nhục C, Phòng T, Văn Phú N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng tội danh và đúng quy định của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo là các bị cáo ra tự thú nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm quanh co chối tội; không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải nên xử phạt các bị cáo Điều Vĩnh H 08 năm tù; Lâm Nhục C, Phòng T, Văn Phú N mỗi bị cáo 07 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo C, Q, N thừa nhận hành vi phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (do trước đây tại cấp sơ thẩm các bị cáo không nhận tội); các bị cáo có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc, xem xét cho các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Điều Vĩnh H, bản thân bị cáo thừa nhận số ma túy được thu giữ trên xe ô tô Honda Civic - biển số 60A-993.96, có khối lượng 0,4570 gam, loại: MDMA là số ma túy H đã mua vào ngày 13/8/2022 được 04 viên thuốc lắc và 3.000.000 đồng ma túy Khay hết tổng cộng 4.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H tự cất giấu lại 1,5 viên thuốc lắc để trong xe ô tô của mình; còn lại 2,5 viên thuốc lắc và 01 bịch ma túy K mang vào nhà đã thuê tổ chức sử dụng cùng các bị cáo đồng phạm khác. Như vậy, đây là số ma túy H tự cất giấu trên xe ô tô riêng của H, ở địa điểm khác không cùng địa điểm nhà thuê mà H và các đồng phạm cùng nhau “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm không truy tố, xét xử bị cáo Điều Vĩnh H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án theo Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Điều Vĩnh H, Phòng T, Lâm Nhục C và Vắn Phú N đã thừa nhận vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/8/2022, tại căn nhà thuê ở số H, khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Điều Vĩnh H, Lâm Nhục C, Lê Nhĩ H1, Phòng Tuấn Q và Vắn Phú N cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và cho Lâm Nhục C, Lê Nhĩ H1, Phòng T, Vắn Phú Nguyên T6 bị Công an phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang, thu giữ 0,7570 gam ma túy, loại Ketamine và 0,4570 gam ma túy, loại MDMA.

Ngoài ra, trước đó ngày 06/8/2022, các bị cáo H, C, H1, Q và N cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà trên.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, làm mất trật ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Các bị cáo đều nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tổ chức, rủ rê nhau sử dụng là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này.

Tại cấp sơ thẩm, các bị cáo quanh co chối tội; không thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đã ra tự thú, xử phạt bị cáo Điều Vĩnh H 08 (Tám) năm tù; các bị cáo Phòng Tuấn Q, Lâm Nhục C và Vắn Phú N mỗi bị cáo 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Điều Vĩnh H, Phòng T, Lâm Nhục C, Vắn Phú N đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đồng thời cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; anh bị cáo Vắn Phú N bị tâm thần

phân liệt thể đơn thuần. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Q, C và N theo quy định pháp luật.

[4] Đối với Kiến nghị của cấp sơ thẩm về việc xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Điều Vĩnh H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xét thấy:

Khi khám xét khẩn cấp ô tô Honda Civic màu trắng, biển số 60A-993.96 của bị cáo Điều Vĩnh H đã thu giữ được bên trong hộc phía tay lái 01 bịch nylon bên trong có 1,5 viên nén màu xanh (thuốc lắc).

Theo Kết luận giám định số 1745/KL-KTHS ngày 22/8/2022, Phòng K1 Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu xanh (ký hiệu M2, thu giữ trên xe ô tô của H) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,4570 gam, loại: MDMA** (Bút lục 118).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm - phúc thẩm, bị cáo Điều Vĩnh H thừa nhận số ma túy được thu giữ trên xe của bị cáo là 1,5 viên thuốc lắc bị cáo đã để lại trên xe; còn lại 2,5 viên thuốc lắc và 01 bịch ma túy K mang vào nhà đã thuê tổ chức sử dụng cùng các bị cáo đồng phạm khác (Bút lục số 09 - 12; 230 - 231; 232 - 233; 234 – 244). Các bị cáo Q, C và N không yêu cầu H để lại số thuốc lắc trên.

Như vậy, ngoài số lượng ma túy có khối lượng 0,7570 gam, loại: Ketamine mà bị cáo Điều Vĩnh H và các đồng phạm cùng nhau tổ chức sử dụng tại nhà thuê nhưng chưa sử dụng hết khi bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ thì còn có 0,4570 gam ma túy loại MDMA bị cáo H tự cất giấu trên xe ô tô riêng của H tại địa điểm khác không cùng địa điểm nhà thuê mà H và các đồng phạm cùng nhau “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên hành vi của bị cáo H còn có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Điều Vĩnh H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Bút lục 499) nhưng Viện kiểm sát nhân dân cấp sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nên trong phạm vi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Việc các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không truy tố, xét xử bị cáo Điều Vĩnh H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và hành vi phạm tội của bị cáo Điều Vĩnh H nên kiến nghị của Tòa án cấp sơ thẩm về vấn đề này là có căn cứ. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cấp phúc

thảm hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

Do bản án sơ thẩm đối với bị cáo H bị hủy một phần nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H.

[5] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Do kháng cáo của các bị cáo Phòng T, Lâm Nhục C, Vãn Phú N được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do bản án sơ thẩm bị hủy một phần nên bị cáo Điều Vĩnh H không phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phòng Tuấn Q, Lâm Nhục C và Vãn Phú N; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) đối với các bị cáo Phòng Tuấn Q, Lâm Nhục C và Vãn Phú N (do có tình tiết mới).

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

- Bị cáo **Phòng Tuấn Q 07 (bảy) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến ngày 13/01/2023.

- Bị cáo **Lâm Nhục C 07 (bảy) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến ngày 13/01/2023.

- Bị cáo **Vãn Phú N 07 (bảy) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022 đến ngày 13/01/2023.

[2] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358; Điều 360 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HS-ST ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) đối với bị cáo Điều Vĩnh H.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

[3] Về án phí:

Các bị cáo Điều Vĩnh H, Phòng T, Lâm Nhục C, Vãn Phú N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 4 – Đồng Nai (2);
- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an/UBND xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Công an/UBND phường Thới Hòa thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an/UBND xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Các Bị cáo;
- Lưu: HSVA, THS và VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương